TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*TP.T, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần K

Địa chỉ đăng ký KD: Số 14 ngách 102/62 Trường Chinh, phường M, quận Đ, thành phố H

Địa chỉ hiện nay: Số 14 Trần Hưng Đạo, phường P, quận K, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T - Chức vụ: Nhân viên hành chính.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư P

Địa chỉ: HH 5-11, khu đô thị Vinhomes Star City, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá Tuấn A - Chức vụ: Tổng giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng: Ngày 18/05/2021, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư P và Công ty Cổ phần K (Nay là Công ty Cổ phần Công nghệ & Dịch vụ 2K) ký Hợp đồng khung cung cấp dịch vụ thiết kế hệ thống phần mềm bản đồ số dịch tễ CovidMaps số 130521/HD/2KHOE-PH, đính kèm là phụ lục số 01 với giá trị thực hiện là 250.000.000 đồng với mục đích tài trợ từ thiện cho tỉnh B.

Tính đến ngày 08/02/2023, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư P còn nợ Công ty Cổ phần K số tiền cụ thể là:

- Giá trị Hợp đồng chưa thanh toán là: 250.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Phạt vi phạm hợp đồng là 8% nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (tương ứng với giá trị Hợp đồng chưa thanh toán 250.000.000 đồng) là: 20.000.000 đồng (bằng chữ: hai mươi triệu đồng chẵn).

Tổng cộng số tiền Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần K (Nay là Công ty Cổ phần Công nghệ & Dịch vụ 2K): **270.000.000 đồng** (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

2.2. Hai bên thống nhất được phương án thanh toán nợ như sau:

Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư P thanh toán số nợ trên cho Công ty Cổ phần K (Nay là Công ty Cổ phần Công nghệ & Dịch vụ 2K) theo kỳ. Các kỳ cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất ngày 15/3/2023: Thanh toán số tiền 75.000.000 đồng
- Kỳ 2: Chậm nhất ngày 15/4/2023: Thanh toán số tiền 30.000.000 đồng
- Kỳ 3: Chậm nhất ngày 15/5/2023: Thanh toán số tiền 30.000.000 đồng
- Kỳ 4: Chậm nhất ngày 15/6/2023: Thanh toán số tiền 30.000.000 đồng
- Kỳ 5: Chậm nhất ngày 15/7/2023: Thanh toán số tiền 30.000.000 đồng
- Kỳ 6: Chậm nhất ngày 15/8/2023: Thanh toán số tiền 30.000.000 đồng
- Kỳ 7: Chậm nhất ngày 15/9/2023: Thanh toán số tiền 30.000.000 đồng
- Kỳ 8: Chậm nhất ngày 15/10/2023: Thanh toán số tiền 15.000.000 đồng

Nếu công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ một trong các kỳ trả nợ như trên thì Công ty cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán.

2.3. Về án phí: Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư P phải chịu 6.750.000 (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần K (Nay là Công ty Cổ phần Công nghệ & Dịch vụ 2K) không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002290 ngày 03/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh